|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**Số: 440 /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực
xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020); Chương trình hành động của UBND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) kèm theo Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 26/11/2015;

Căn cứ kết quả Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 9 Khóa 18 ngày 02/12/2016;

Căn cứ Thông báo số 06-TB/BCĐ ngày 26/10/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh về chỉ đạo các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ và Vũ Quang xây dựng Đề án Huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn
2016-2020;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn -
Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 468/TTr-LN: SNN-VPĐP ngày 06/12/2016; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại
Văn bản số 476/BC-STP ngày 06/12/2016;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, như sau:

1. Sự cần thiết ban hành một số cơ chế, chính sách:

Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới là một trong những chỉ tiêu theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; mục tiêu của Nghị Quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới là mục tiêu phấn đấu, điều kiện thuận lợi cho mỗi địa phương phát triển bền vững tạo ra sự đồng đều giữa các xã; là điều kiện quan trọng để phát triển nhanh hơn nhờ kết nối vùng miền về cả hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa làng xã. Tuy vậy, khả năng tự cân đối ngân sách của huyện không đảm bảo thực hiện; do đó, việc ban hành một số cơ chế, chính sách là rất cần thiết, nhằm giúp địa phương huy động tối đa các nguồn lực xây dựng thành công huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong thời gian sớm nhất.

2. Quá trình soạn thảo một số cơ chế, chính sách:

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ phối hợp các sở, ngành xây dựng Đề án huyện nông thôn mới. Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 29/11/2016 và Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh tại cuộc họp ngày 02/12/2016 thống nhất chủ trương để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đề xuất một số cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án của huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và
Môi trường tổ chức thẩm định khả năng cân đối nguồn lực xây dựng Đề án của huyện, xây dựng cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Các cơ chế, chính sách đã được các sở, ngành và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình
Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Những nội dung về cơ chế, chính sách của Nghị quyết:

a) Tiền sử dụng đất:

- Thu từ Đề án Phát triển quỹ đất:

+ Đối với cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 40%;

+ Thu từ quỹ đất thuộc đề án quỹ phát triển đất do huyện làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án do cấp tỉnh, trung ương làm chủ đầu tư: Ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất giao cho các nhà đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn huyện: Ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác:

+ Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 80%;

+ Phát sinh trên địa bàn thị trấn: Ngân sách huyện 50%, ngân sách thị trấn 50%.

b) Nguồn thu từ tiền cho thuê đất, mặt nước của các tổ chức kinh tế sử dụng vào mục đích kinh doanh phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách xã 100%.

c) Riêng huyện Nghi Xuân: Hỗ trợ lại 100% tiền đấu giá các lô đất còn lại tại các khu tái định cư sau khi đã thực hiện xong việc tái định cư cho các hộ dân phải di dời của các dự án: Xuân An, Xuân Thành.

d) Hỗ trợ lại 100% số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm phát sinh trên địa bàn huyện.

e) Được sử dụng, tận dụng đất, cát, sỏi tại các bãi vật liệu (ngoài các khu vực có quy định riêng), cải tạo vườn đồi để thực hiện các tiêu chí trên địa bàn huyện.

f) Được ưu tiên phân bổ phần kinh phí nông thôn mới Trung ương thưởng chung cho tỉnh.

g) Được ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm đối với tất cả các nguồn vốn có thể điều hành linh hoạt (vốn vay tín dụng ưu đãi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ bão trì đường bộ,…).

h) Thưởng sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình: 10 tỷ đồng.

4. Thời gian thực hiện các cơ chế chính sách: Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2017 đến khi huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng không quá ngày 31/12/2020.

5. Dự kiến kinh phí thực hiện và nguồn vốn theo cơ chế đặc thù:

a) Đối với huyện Nghi Xuân:

Tổng nhu cầu nguồn lực thực hiện: 1.109.702 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn huyện tự cân đối được: 765.117 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đã xác định: 216.596 triệu đồng;

+ Nguồn vốn đã có chủ trương nhưng chưa có quyết định: 548.521 triệu đồng.

- Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù: 309.321 triệu đồng.

\* Cân đối hai nguồn vốn nêu trên còn thiếu: 35.264 triệu đồng, đề nghị ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm.

b) Đối với huyện Đức Thọ:

Tổng nhu cầu nguồn lực thực hiện: 1.128.514 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn huyện tự cân đối được: 651.716 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đã xác định: 278.166 triệu đồng;

+ Nguồn vốn đã có chủ trương nhưng chưa có quyết định: 373.550 triệu đồng.

- Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù: 121.027 triệu đồng.

\* Cân đối hai nguồn vốn nêu trên còn thiếu: 355.771 triệu đồng, đề nghị ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện
Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (có Báo cáo Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới và dự thảo Nghị quyết
kèm theo)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Văn phòng Chương trình NTM tỉnh;- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH, TKCT, NL1.Gửi: Văn bản giấy và điện tử.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH***Đã ký* **Đặng Quốc Khánh** |